| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LƯƠNG SƠN**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 94 /2018/ QĐST-HNGĐ | *Lương Sơn, ngày 02 tháng 8 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa:

**Nguyên đơn**: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1981.

HKTT: Lữ đoàn X, Binh Chủng C B, xã T , huyện L1, tỉnh Hòa Bình.

**Bị đơn**: Chị **Bùi Thị Ch**, sinh năm 1985.

HKTT: Xóm T , xã U, huyện L , tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83,84 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1981.

HKTT, nơi làm việc: Lữ đoàn X, Binh Chủng C B, xã T, huyện L1, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1985.

HKTT: Xóm T , xã U, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Bùi Thị Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Ngọc L sinh ngày 09 tháng 12 năm 2006 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu L là 1.500.000 đồng ( một triệu năm trăm nghìn đồng) từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi cháu Lê Ngọc L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lê Văn T có quyền gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung : Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Lê Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và anh T còn phải chịu 150.000đ ( một trăm năm mới nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000273 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND T. Hòa Bình;
- VKS H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H.Lương Sơn;
- UBND xã U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Xa Kỳ Tiến**